

UBND PHƯỜNG CẨM THÀNH

Số: 294

ĐẾN Ngày: 15/7/2026

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẮT MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG
(V/v: Thi công đường ống cấp nước sinh hoạt tập thể 04 hộ gia đình)

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thành
- Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị

1. Thông tin người làm đơn:

Họ và tên: Lê Thị Tụ (tập thể Lê Thị Tụ, 4 hộ)

Số CMND/CCCD: 051180003273. Ngày cấp: 19/4/2021

Nơi cấp: cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi ở hiện tại: hẻm 452 A Phan Đình Phùng, Phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi.

Số điện thoại liên hệ: 0377389887

Là đại diện cho tập thể 04 hộ dân tại hẻm 452A Phan Đình Phùng, Phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Lý do xin đào vĩa hè và đường bê tông:

Để phục vụ nhu cầu sử dụng nước sạch sinh hoạt cho 04 hộ gia đình, chúng tôi tiến hành đầu tư đấu nối đường ống cấp nước D40 HDPE từ mạng lưới cấp nước chung của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi vào nhà tại địa chỉ hẻm 452A Phan Đình Phùng, Phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi.

Để giảm chi phí đầu tư chúng tôi xin tự thực hiện thi công phần đào mương, đặt ống cấp nước và tái lập mặt bằng hiện trạng.

Do vị trí tuyến ống phải băng qua vĩa hè và đường bê tông hiện trạng, chúng tôi làm đơn này xin phép cơ quan chức năng cho phép đào một phần vĩa hè và một phần đường bê tông tại khu vực này để thi công.

3. Thông tin vị trí và quy mô xin đào (Có bản vẽ kèm theo):

3.1. Vị trí xin đào vĩa hè: Phía tây đường Phan Đình Phùng (đoạn ngay công viên ngoài, số nhà 428 Phan Đình Phùng, rẽ vào đường nội bộ thông vào khu dân cư Ngọc Bảo Viên).

3.2. Kích thước xin đào vĩa hè:

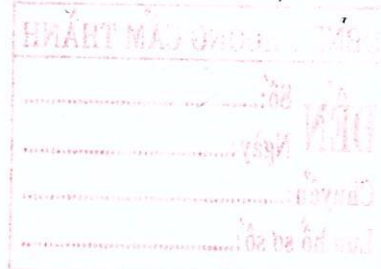
- Chiều dài: 80 mét

- Chiều rộng: 0,4 mét

- Chiều sâu: 0,4 mét

3.3. Kết cấu mặt bằng hiện trạng: gạch Block và gạch Terrazo D40 x 40

3.4. Vị trí đào đường bê tông: từ đường Nội bộ và khu dân cư Ngọc Bảo Viên vào hẻm thông về hẻm 452A Phan Đình Phùng (vào hẻm khoảng 35m).



3.5. Kích thước đào đường bê tông:

- Chiều dài: 35 mét
- Chiều rộng: 0,25 mét
- Chiều sâu: 0,4 mét

3.6. Kết cấu mặt bằng hiện trạng: đường bê tông dày 0,2m

4. Thời gian xin thi công: 07 – 10 ngày kể từ ngày được cấp phép thi công.

5. Cam kết của đại diện tập thể 04 hộ:

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn giao thông và vệ sinh môi trường trong suốt quá trình thi công:

- Đặt biển báo, rào chắn và có đèn tín hiệu cảnh báo vào ban đêm (nếu có).
- Thu dọn phế thải, hoàn trả lại nguyên trạng mặt bằng vỉa hè/lòng đường ngay sau khi lắp đặt xong đường ống theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tai nạn giao thông hoặc hư hỏng các công trình ngầm khác do quá trình thi công gây ra.

Kính mong Quý cơ quan xem xét và tạo điều kiện cấp phép sớm để tập thể 04 gia đình kịp thời ổn định nước sinh hoạt.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hồ sơ đính kèm bao gồm: Sơ đồ vị trí tuyến ống xin đào (hoặc văn bản thỏa thuận đầu nối của Công ty Cấp nước).

Cẩm Thành, ngày 14 tháng 07 năm 2026

**Xác nhận của UBND
phường Cẩm Thành**

**Xác nhận của
Tổ trưởng Tổ 10**

**Người làm đơn
(Đại diện)**

Theo nội dung đơn trình bày
của bà Lê Thị Tư lễ đúng.
Kính chuyển gửi cấp xem xét.
Ngày 14/7/2026


Đoàn Thị Quý


Nguyễn Văn Đức

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC
VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

-----oBo-----
Số : 7160/DT-QN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----oBo-----

DỰ TOÁN LẮP ĐẶT HỆ THỐNG CẤP NƯỚC

Phản khách hàng đầu tư theo QĐ số 25-QĐ/QNW ngày 16/08/2024

Tên Khách hàng :

Tập thể Lê Thị Tự (04 hộ)

Địa chỉ :

Hẻm 452A Phan Đình Phùng, P.Cẩm Thành

TT	Tên Vật Tư	ĐVT	S.lượng	Đơn giá		Thành tiền	
				Vật liệu	Nhân công	Vật liệu	Nhân công
1	Tê giảm D50*33 PVC	Cái	1	31.900	14.718	31.900	14.718
2	Bộ nối thép D50/60	Bộ	1	170.000	65.102	170.000	65.102
3	Ống D32 PVC - dày 2,1 ly	Mét	1	19.883	9.309	19.883	9.309
4	Góc D32/42 PVC - 90 độ	Cái	1	9.018	7.426	9.018	7.426
5	MX gai trong D32 PVC	Cái	1	6.482	7.426	6.482	7.426
6	MX gai ngoài D40*1-1/4" HDPE	Cái	1	33.496	23.338	33.496	23.338
7	Ống D40 HDPE - 2.4ly PN10	Mét	115	32.600	7.266	3.749.000	835.590
8	Van D40 HDPE	Cái	2	127.200	23.338	254.400	46.676
9	Góc D40 HDPE - 90 độ	Cái	3	77.220	23.338	231.660	70.014
10	MX gai trong HDPE D40*1-1/4"	Cái	1	30.000	23.338	30.000	23.338
11	Trám kẽm D32	Cái	1	15.200	23.868	15.200	23.868
12	Keo lùa	Cuộn	3	3.426	0	10.278	0
13	Ống D150 PVC (Thành hồ van)	Mét	1	138.860	23.953	138.860	23.953
14	Nắp gang đầy hồ van D150	Cái	2	389.000	57.180	778.000	114.360
15	Vận chuyển đất đá thừa	Chuyến	1	0	500.000	0	500.000
Tổng cộng:						5.478.177	1.765.118

BẢNG TỔNG HỢP

(Áp theo thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng)

TỔNG HỢP PHẢN KHÁCH HÀNG ĐẦU TƯ:

1) Tiền vật liệu = ĐG hàng tháng x khối lượng	=	5.478.177 (VL)
2) Tiền nhân công = ĐG x khối lượng	=	1.765.118 (NC)
3) Chi phí trực tiếp = (VL + NC)	=	7.243.295 (T)
4) Chi phí chung = (5,5% x T)	=	398.381 (C)
5) Thu nhập chịu thuế tính trước = 5,5% x (T + C)	=	420.292 (TL)
6) Giá trị dự toán xây dựng trước thuế = (T + C + TL)	=	8.061.968 (G)
7) Thuế GTGT đầu ra của xây lắp = (G x 8%)	=	644.957 (GTGT)
8) Giá trị dự toán XD sau thuế = (G + GTGT)	=	8.706.925 (Gxd)
9) Thiết kế phí = 0,0207 x Gxd	=	180.233 (TK)
Tổng giá trị dự toán khách hàng đầu tư (Gxd+TK)	=	8.887.158 đồng

(Bằng chữ: Tám triệu, tám trăm tám mươi bảy ngàn, một trăm năm mươi tám đồng chẵn)

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 07 năm 2026

Khách hàng

Thủ quỹ

Tính toán

PP.QLML và PTKH

Giám Đốc

Đoàn Văn Lộc

Bùi Trọng Phước

Nguyễn Đăng Đơ

[illegible]

TRẮM KÉM D33

NỐI RÊN TRONG HDPE D40X1-1/4

ỐNG HDPE

VAN HDPE D40

SỬ DỤNG HV NÁP CHỤP

GÓC HDPE D40 - 90°

NGUYỄN ĐĂNG ĐỖ